

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỒ SƠ MỜI CHÀO GIÁ

Gói dịch vụ: Lắp đặt bảng hiệu năm 2025

Bên mời chào giá: Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí miền Nam - Chi nhánh miền Tây.

CÔNG TY CỔ PHẦN
KINH DOANH KHÍ MIỀN NAM
CHI NHÁNH MIỀN TÂY
GIÁM ĐỐC

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



Lê Xuân Hòa

Cần Thơ, ngày 27 tháng 06 năm 2025

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
Từ ngữ viết tắt	3
Phần A. Chỉ dẫn đối với nhà cung cấp	4
Phần B. Yêu cầu về kỹ thuật và tiêu chuẩn đánh giá	13
Phần C. Các biểu mẫu	14
Mẫu số 1. Đơn chào hàng.....	14
Mẫu số 2. Giấy ủy quyền.....	15
Mẫu số 3. Bảo đảm dự chào giá.....	16
Phần D. Dự thảo hợp đồng.....	17

TỪ NGỮ VIẾT TẮT

HSMCG	Hồ sơ mời chào giá
HSCG	Hồ sơ chào giá
VNĐ	Việt Nam Đồng

PHẦN A: CHỈ DẪN ĐỐI VỚI NHÀ CUNG CẤP

Mục 1. Nội dung dịch vụ

Bên mời chào giá mời Nhà cung cấp tham gia chào giá gói dịch vụ: “Lắp đặt bảng hiệu năm 2025”.

Mục 2. Phạm vi cung cấp

Phạm vi cung cấp chi tiết theo bảng sau:

Stt	Tên Khách hàng	Loại Khách hàng	Địa chỉ	Vị trí ưu tiên	Chất liệu Bảng hiệu	Kích thước bảng hiệu (DxR)(m)	Diện tích bảng hiệu (m2)	Đơn giá (chưa VAT) (đồng/m2)	Tổng tiền	Ghi chú
1	Gas Thanh Nhân	KH của TĐL	Thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang	Mặt tiền, Khu DC đông đúc	Bảng bạt P7, in UV, lót tole	6*1	6			
2	Gas anh Vũ	KH của TĐL	Thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang	Mặt tiền đường lớn	Bảng bạt P7, in UV, lót tole	6*2	12			
3	Gas anh Vinh	KH của TĐL	Thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang	Mặt tiền, Khu DC đông đúc	Bảng bạt P7, in UV, lót tole	5*2	10			
4	CH Gas Gạo Mai Thanh	KH của TĐL	Ấp An Phú, xã An Hòa, Huyện Châu Thành, tỉnh An Giang	Mặt tiền, Khu DC đông đúc	Bảng bạt P7, in UV, lót tole	6*1.5	9			
5	Trần Ngọc Tùng	KH của TĐL	số 100A/5, khóm 1, phường 7, TP. Bạc Liêu, Bạc Liêu	Mặt tiền, Khu DC đông đúc	Bảng bạt P7, in UV, lót tole	5.5*1.2	6.6			
6	Trần Đức Khánh	KH của TĐL	178 ấp Sóc Đồn, xã Hưng Hội, Vĩnh Lợi, Bạc Liêu	Mặt tiền, Khu DC đông đúc	Bảng bạt P7, in UV, lót tole	5*1	5			
7	Cửa hàng Thanh Trang	KH của TĐL	Mỹ Thới, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang	Mặt tiền, Khu DC đông đúc	Bảng bạt P7, in UV, lót tole	5*1.5	7.5			
8	Cửa hàng Ngô Bồn	KH của TĐL	TT An Châu, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang	Mặt tiền đường lớn	Bảng bạt P7, in UV, lót tole	6*1.6	9.6			
9	Công ty TNHH MTV Ngọc Thức	KH của TĐL	Ấp Gành Gió, Tp Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	Mặt tiền đường lớn	Bảng Alu, chữ mica	12*4	48			

10	CH gas Tư Cô	KH của TĐL	Ấp 3, xã Vĩnh Thuận Đông, Long Mỹ, Hậu Giang	Mặt tiền, Khu DC đông đúc	Bảng bạt P7, in UV, lót tole	5*1.2	6			
11	CH Gas Phúc Lộc	KH của TĐL	Ấp Hòa Quới A, xã Hòa An, Phụng Hiệp, Hậu Giang	Mặt tiền đường lớn	Bảng bạt P7, in UV, lót tole	5*1.5	7.5			
12	CH Gas Bếp gas Phương gas	KH của TĐL	Ấp 8, xã Long Trị, thị xã Long Xá, tỉnh Hậu Giang	Mặt tiền, Khu DC đông đúc	Bảng bạt P7, in UV, lót tole	4.5*2	9			
13	CH Gas Bếp gas Thanh Phong	KH của TĐL	Ấp 7, xã Vị Thắng, Vị Thủy, Hậu Giang	Mặt tiền, Khu DC đông đúc	Bảng bạt P7, in UV, lót tole	4.3*1.5	6.45			
14	BÍCH NGÂN	KH của TĐL	Huyện Phong Điền, Tp Cần Thơ	Mặt tiền, Khu DC đông đúc	Bảng bạt P7, in UV, lót tole	5*1.4	7.00			
15	ÁNH DƯƠNG	KH của TĐL	Tx Ngã 6, huyện Châu Thành, Tỉnh Hậu Giang	Mặt tiền, Khu DC đông đúc	Bảng bạt P7, in UV, lót tole	2*2	4.00			
16	GAS VIỆT	KH của TĐL	KHU, H, QUÂN	Mặt tiền, Khu DC đông đúc	Bảng bạt P7, in UV, lót tole	5*1	5			
17	BÉ UT	KH của TĐL	Huyện Phong Điền, Tp Cần Thơ	Mặt tiền, Khu DC đông đúc	Bảng bạt P7, in UV, lót tole	4.5*1.2	5.4			
18	HKD CH Dương Lê Văn Thái	KH của TĐL	Ấp Thới Hữu, xã Đông Hiệp, huyện Cờ Đỏ, TP Cần Thơ	Mặt tiền, Khu DC đông đúc	Bảng bạt P7, in UV, lót tole	6.1*1.3	7.93			
19	HKD Hiếu Hiền	ĐL	Kv.Tân Thạnh-P.Trường Lạc-Q.Ô Môn-TP.Cần Thơ	Mặt tiền, Khu DC đông đúc	Bảng bạt P7, in UV, lót tole	6.2*1.4	8.68			
20	HKD Kiều Trinh	ĐL	Ấp. Phú Khởi-Xã Thanh Hòa-Huyện Phụng Hiệp-Tỉnh Hậu Giang	Mặt tiền, Khu DC đông đúc	Bảng bạt P7, in UV, lót tole	5*1.2	6			
21	HKD 7 Huệ 2	ĐL	Đ.Huỳnh Văn Triệu-Ấp Cầu Đồn-TT Huỳnh Hữu Nghĩa-H.Mỹ Tú-Tỉnh Sóc Trăng	Mặt tiền, Khu DC đông đúc	Bảng bạt P7, in UV, lót tole	6*1.4	8.4			
22	CH Gas Tấn Phát	ĐL	Ấp Giồng Cát, xã Lương An Trà, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang	Mặt tiền, Khu DC đông đúc	Bảng bạt P7, in UV, lót tole	6x1.5	9			
23	CH Gas Anh Quốc	ĐL	Huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang	Mặt tiền, Khu DC đông đúc	Bảng bạt P7, in UV, lót tole	15*2	30			

24	HKD Dương Minh Sang	ĐL	557e ấp an thuận B, xã Mỹ Thạnh An, tp.Bến Tre, tỉnh Bến Tre	Mặt tiền, Khu DC đông đúc	Bảng bạt P7, in UV, lót tole	6*1.5	9			
25	CH Gas Thiện	ĐL	xã Long Hưng,H.Châu Thành,tỉnh Tiền Giang	Mặt tiền, Khu DC đông đúc	Bảng bạt P7, in UV, lót tole	6*1.5	9			
26	Gas Tuấn Kiệt	ĐL	Ấp Đầu Bờ, xã Hòa Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh	Mặt tiền, Khu DC đông đúc	Bảng bạt P7, in UV, lót tole	6*1.5	9			
27	CH Khiêm Trăm	ĐL	51A/8 đường Bùi Hữu Nghĩa, khu vực 6, P. Bình Thủy, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	Mặt tiền, Khu DC đông đúc	Bảng bạt P7, in UV, lót tole	7*1.5	10.5			
28	CH Thịnh Phát	ĐL	Ấp Phú Lợi, xã Phú Hữu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang	Mặt tiền đường lớn	Bảng bạt P7, in UV, lót tole	7*1.5	10.5			
29	HKD Nguyễn Minh Phúc	ĐL	Ấp Dương Kiến, xã Hòa Tú 2, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Mặt tiền, Khu DC đông đúc	Bảng bạt P7, in UV, lót tole	5*1.2	6			
30	HKD Trần Hoàng Ghi	ĐL	Ấp Long Thành, TT. Phước Long, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu	Mặt tiền lớn, TT Thành phố	Bảng bạt P7, in UV, lót tole	1.2*4.5	5.4			
31	HKD Tiêu Thị Chi	ĐL	Số 89, ấp Gia Hội, xã Hưng Thành, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu	Mặt tiền đường lớn	Bảng bạt P7, in UV, lót tole	5*1.2	6			
32	Công ty TNHH MTV Xăng Dầu Vũ Phương	KH của TĐL	Ấp 9, Xã Khánh Tiến, Huyện U Minh, Tỉnh Cà Mau	Mặt tiền, Khu DC đông đúc	Bảng bạt P7, in UV, lót tole	10*1.2	12			
33	Hộ kinh doanh Võ Trường Giang	KH của TĐL	Ấp Thành Vọng, xã Tân Trung, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau	Mặt tiền, Khu DC đông đúc	Bảng bạt P7, in UV, lót tole	5*1.2	6			
34	Hộ kinh doanh Thanh Nghị	ĐL	Số 753 Nguyễn Tất Thành, khóm Cái Nai, TT Năm Căn, Cà Mau	Mặt tiền, Khu DC đông đúc	Bảng bạt P7, in UV, lót tole	4*2	8			
35	Hộ kinh doanh Thu Thảo	KH của TĐL	Ấp Đông Hưng, xã Tân Hưng Đông, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau	Mặt tiền, Khu DC đông đúc	Bảng bạt P7, in UV, lót tole	5*1.4	7			

36	Hộ kinh doanh Đặng Thị Tâm Hạnh	ĐL	62 Lê Văn Tường, Hường Thọ Phú, Tân An, Long An	Mặt tiền đường lớn	Bảng Alu, chữ mica	5*1.3	6.5			
37	Hộ kinh doanh Anh Vũ	ĐL	Ấp 5, Xã Mỹ Thạnh, Huyện Thủ Thừa, Long An	Mặt tiền, Khu DC đông đúc	Bảng bạt P7, in UV, lót tole	5.8*1.3	7.54			
38	Hộ kinh doanh Nguyễn Quốc Tuấn	ĐL	109 Ấp Bình Hòa, Xã Bình Trinh Đông, H Tân Trụ, T Long An	Mặt tiền, Khu DC đông đúc	Bảng bạt P7, in UV, lót tole	5*1.3	6.5			
39	Công ty TNHH MTV Trường Phong	TĐL	Số 276, 835B ấp Phước Lý, xã Phước Lý, Huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An	Mặt tiền đường lớn	Bảng Alu, chữ mica	12*2.3	27.6			
40	HKD Phước Lộc AT	ĐL	Hồ Thị Nghiêm, Tổ 3, Khu phố 5, Phường An Thới, Phú Quốc, Kiên Giang	Mặt tiền đường lớn	Bảng Alu, chữ mica	5*2	10			
41	Công ty TNHH MTV Dầu Khí Lê Trí - Gas Lê Trí	ĐL	Hẻm Tổ 10-11, Ấp Bến Tràm, Xã Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	Mặt tiền đường lớn	Bảng Alu, chữ mica	5*2	10			
42	CH Gas Thốt Nốt	ĐL	KV Trung Kiên, Q. Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ	Mặt tiền, Khu DC đông đúc	Bảng bạt P7, in UV, lót tole	7*1.5	10.5			
43	CH Dầu khí Sông Hậu	ĐL	Ấp 1, xã Thới Hưng, huyện Cờ Đỏ, Tp. Cần Thơ	Mặt tiền đường lớn	Bảng bạt P7, in UV, lót tole	8*1.2	9.6			
44	CH gas Hùng Cường	ĐL	Ấp Thới Bình A3, xã Thới Thạnh, huyện Thới Lai, Tp. Cần Thơ	Mặt tiền, Khu DC đông đúc	Bảng bạt P7, in UV, lót tole	8*1.5	12			
45	DNTN Đạt Thành	ĐL	Khóm 6, TT Tiểu Cần, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh	Mặt tiền, Khu DC đông đúc	Bảng bạt P7, in UV, lót tole	4.5*1.2	5.4			
46	CH Đạt Thành 2	ĐL	Ấp Chợ, xã Tân Hùng, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh	Mặt tiền, Khu DC đông đúc	Bảng bạt P7, in UV, lót tole	4.5*1.2	5.4			
47	Trần Văn Lâm	ĐL	Ấp Cây Đa, xã Đại An, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh	Mặt tiền, Khu DC đông đúc	Bảng bạt P7, in UV, lót tole	2.5*1.5	3.75			
48	ngô minh phước	ĐL	Ấp 2, xã Phong Thạnh, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh	Mặt tiền, Khu DC đông đúc	Bảng bạt P7, in UV, lót tole	4*1.5	6			

[illegible]

Mục 3. Thời hạn cung cấp dịch vụ

Thời gian thực hiện hợp đồng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/2025.

Mục 4. Quy định về HSCG

1. HSCG cũng như tất cả các văn bản, tài liệu trao đổi giữa Bên mời chào giá và Nhà cung cấp liên quan đến việc chào giá phải được viết bằng tiếng Việt, phải được đánh máy, in bằng mực không tẩy được, đánh số trang theo thứ tự liên tục. Đơn chào hàng, biểu giá chào, thư giảm giá (nếu có) và các văn bản bổ sung, làm rõ HSCG (nếu có) phải được đại diện hợp pháp của Nhà cung cấp ký và đóng dấu (nếu có). Những chữ viết chen giữa, tẩy xóa hoặc viết đè lên bản đánh máy chỉ có giá trị khi có chữ ký (của người ký đơn chào hàng) ở bên cạnh và được đóng dấu (nếu có).

2. HSCG do Nhà cung cấp chuẩn bị bao gồm các nội dung sau:

a) Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của Nhà cung cấp:

- Giấy phép đăng ký kinh doanh có ngành nghề kinh doanh hàng hóa/dịch vụ phù hợp với yêu cầu của HSMCG (*bản photo hoặc có sao y*)

- Đơn chào hàng

- Đảm bảo dự chào giá.

b) Tài liệu đáp ứng yêu cầu kỹ thuật

- Cam kết cung cấp dịch vụ theo như Phạm vi cung cấp của HSMCG

- Cam kết cung cấp bảng hiệu đáp ứng các yêu cầu theo tiêu chuẩn về kích thước, font chữ, chất liệu,...theo file đính kèm.

3. Nhà cung cấp không được tham dự chào giá đối với các gói dịch vụ mà Nhà cung cấp đã thực hiện tư vấn cho Bên mời chào giá trước đó, HSCG của các Nhà cung cấp này sẽ được coi là KHÔNG hợp lệ và bị loại.

Mục 5. Đơn chào hàng

a) Đơn chào hàng được ghi đầy đủ theo Mẫu số 1 Phần C, có chữ ký của người đại diện hợp pháp của Nhà cung cấp (người đại diện theo pháp luật của Nhà cung cấp hoặc người được ủy quyền kèm theo giấy ủy quyền hợp lệ theo Mẫu số 2 Phần C).

b) Nhà cung cấp chào giá theo VNĐ, đơn giá đã bao gồm các loại thuế và phí liên quan đến công việc thực hiện.

Mục 6. Giá chào hàng

1. Giá chào hàng là giá do Nhà cung cấp nêu trong đơn chào hàng sau khi trừ phần giảm giá (nếu có). Giá chào hàng phải bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để thực hiện gói mua sắm trên cơ sở yêu cầu của HSMCG. Giá chào hàng được chào bằng Việt Nam đồng.

2. Trường hợp Nhà cung cấp có thư giảm giá thì có thể nộp cùng với HSCG hoặc nộp riêng song phải đảm bảo Bên mời chào giá nhận được trước thời điểm hết hạn nộp HSCG. Trường hợp thư giảm giá nộp cùng với HSCG thì Nhà cung cấp phải thông báo cho Bên mời chào giá trước thời điểm hết hạn nộp HSCG hoặc phải có bảng kê thành phần HSCG trong đó có thư giảm giá. Trong thư giảm giá cần nêu rõ nội dung, cách thức giảm giá đối với từng dịch vụ cụ thể nêu trong biểu giá chào bằng giá trị tuyệt

đổi. Trường hợp không nêu rõ nội dung, cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả các loại dịch vụ nêu trong biểu giá chào.

Mục 7. Thời gian có hiệu lực của HSCG

Thời gian có hiệu lực của HSCG là **30 ngày** kể từ thời điểm hết hạn nộp HSCG là **10h giờ 00, ngày 04 tháng 07 năm 2025**

Mục 8. Quy định nộp HSCG

Nhà cung cấp nộp HSCG đến Bên mời chào giá bằng cách gửi trực tiếp/gửi qua đường bưu điện/bằng fax/email, nhưng phải đảm bảo Bên mời chào giá nhận được trước thời điểm hết hạn nộp HSCG là **10h giờ 00, ngày 04 tháng 07 năm 2025**, HSCG của Nhà cung cấp gửi đến sau thời điểm hết hạn nộp HSCG là không hợp lệ và bị loại.

Địa chỉ nhận HSCG:

Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí miền Nam – Chi nhánh miền Tây

Địa chỉ: Lô II.5, II.6, KCN Trà Nóc 2, P.Phước Thới, Q.Ô môn, TP.Cần Thơ;

ĐT: 02923 843 064; FAX: 02923 843 063

Người nhận: Nguyễn Văn Bình – Phòng Kinh doanh

Mục 9. Làm rõ HSCG

1. Trong quá trình đánh giá HSCG, Bên mời chào giá có thể yêu cầu Nhà cung cấp làm rõ nội dung của HSCG (kể cả việc làm rõ đơn giá khác thường) và bổ sung tài liệu trong trường hợp HSCG thiếu tài liệu theo yêu cầu của HSMCG với điều kiện không làm thay đổi nội dung cơ bản của HSCG đã nộp, không thay đổi giá chào.

2. Việc làm rõ HSCG được thực hiện giữa Bên mời chào giá và Nhà cung cấp có HSCG cần phải làm rõ dưới hình thức trao đổi trực tiếp (Bên mời chào giá mời Nhà cung cấp đến gặp trực tiếp để trao đổi, những nội dung hỏi và trả lời phải lập thành văn bản) hoặc gián tiếp (Bên mời chào giá gửi văn bản yêu cầu làm rõ và Nhà cung cấp phải trả lời bằng văn bản). Trong văn bản yêu cầu làm rõ cần quy định thời hạn làm rõ của Nhà cung cấp. Nội dung làm rõ HSCG thể hiện bằng văn bản được Bên mời chào giá bảo quản như một phần của HSCG. Trường hợp quá thời hạn làm rõ mà Bên mời chào giá không nhận được văn bản làm rõ hoặc Nhà cung cấp có văn bản làm rõ nhưng không đáp ứng được yêu cầu làm rõ của Bên mời chào giá thì Bên mời chào giá xem xét, xử lý theo các quy định nêu tại HCMSCG.

Mục 10. Đánh giá HSCG

Việc đánh giá HSCG được thực hiện theo trình tự như sau:

1. Kiểm tra tính hợp lệ của HSCG, bao gồm:

a) Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của Nhà cung cấp (sau khi đã làm rõ hoặc bổ sung tài liệu theo yêu cầu của Bên mời chào giá tại buổi mở HSCG);

b) Thời gian ký và chữ ký hợp lệ trong các tài liệu như đơn chào hàng, biểu giá chào, bảo đảm chào giá;

c) Hiệu lực của HSCG.

HSCG hợp lệ là hồ sơ đáp ứng tất cả các yêu cầu về tính hợp lệ và được chuyển đánh giá tiếp về yêu cầu kỹ thuật

HSCG sẽ bị loại bỏ và không được đánh giá tiếp nếu HSCG không đáp ứng một trong các yêu cầu về tính hợp lệ của HSCG.

2. Đánh giá về yêu cầu kỹ thuật: Bên mời chào giá đánh giá theo các yêu cầu về kỹ thuật nêu trong HSMCG đối với các HSCG đáp ứng tính hợp lệ của HSCG. Việc đánh giá các yêu cầu về kỹ thuật được thực hiện bằng phương pháp theo tiêu chí “đạt”, “không đạt”. HSCG vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật khi tất cả yêu cầu về kỹ thuật đều được đánh giá là “đạt” và chuyển so sánh giá chào.

3. So sánh giá chào:

a) Bên mời chào giá tiến hành việc sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch (nếu có).

b) Bên mời chào giá so sánh giá chào của các HSCG đáp ứng về yêu cầu kỹ thuật để xác định HSCG có giá chào thấp nhất được xếp thứ nhất và xếp theo thứ tự giá chào từ thấp đến cao.

Mục 11. Điều kiện đối với Nhà cung cấp được đề nghị trúng giá

Nhà cung cấp được đề nghị trúng giá khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

a) Có HSCG hợp lệ, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật trong HSMCG;

b) Có giá chào thấp nhất sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch và không vượt giá dự toán gói mua sắm.

Mục 12. Thông báo kết quả chào giá

Bên mời chào giá thông báo kết quả chào hàng bằng văn bản cho tất cả các Nhà cung cấp tham gia nộp HSCG sau khi có quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà cung cấp. Đối với Nhà cung cấp trúng giá phải ghi rõ thời gian, địa điểm tiến hành đàm phán, hoàn thiện hợp đồng. Nếu Nhà cung cấp đứng thứ 1 không tới đàm phán, hoàn thiện hợp đồng thì Bên mời chào giá sẽ mời Nhà cung cấp tiếp sau (theo thứ tự xếp hạng) vào đàm phán.

Mục 13. Đàm phán, hoàn thiện và ký kết hợp đồng

Bên mời chào giá tiến hành đàm phán (nếu cần), hoàn thiện hợp đồng với Nhà cung cấp trúng giá để ký kết hợp đồng.

Mục 14. Kiến nghị trong chào giá

1. Nhà cung cấp có quyền kiến nghị về kết quả chào giá và những vấn đề liên quan trong quá trình tham gia chào giá khi thấy quyền, lợi ích của mình bị ảnh hưởng.

Trường hợp Nhà cung cấp có kiến nghị về kết quả chào giá, Nhà cung cấp gửi văn bản tới Bên mời chào giá về giải quyết kiến nghị theo địa chỉ: Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí miền Nam - Chi nhánh miền Tây. Địa chỉ; Lô II.5, II.6, KCN Trà Nóc 2, P.Phước Thới, Q.Ô môn, TP.Cần Thơ; ĐT: 02923 843 064; FAX: 02923 843 063.

Mục 15. Bảo đảm dự chào giá:

1. Khi tham dự chào giá, Nhà cung cấp phải nộp Bảo đảm dự chào giá theo nội dung yêu cầu như sau:

- Hình thức Bảo đảm dự chào giá: Bảo đảm bằng tiền mặt, séc hoặc Bảo đảm của ngân hàng.

(Nếu Nhà cung cấp nộp Bảo đảm của ngân hàng thì sử dụng Mẫu số 3 Phần C do một ngân hàng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành. Nếu Nhà cung cấp nộp Bảo đảm dự chào giá bằng tiền mặt hoặc séc thì nộp tại phòng quỹ của Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam- Chi nhánh Miền Tây - Lô II.5, II.6, KCN Trà Nóc 2, P.Phước Thới, Q.Ô môn, TP.Cần Thơ.

- Giá trị và đồng tiền Bảo đảm dự chào giá:
- + Giá trị bằng 2%/tổng giá chào.
- + Đồng tiền: Việt Nam đồng.
- Hiệu lực của Bảo đảm dự chào giá: bằng thời gian hiệu lực của HSCG + 10 ngày.

2. Bảo đảm dự chào giá được nộp cùng với HSCG hoặc nộp riêng, song phải đảm bảo nộp tới Bên mời chào giá trước thời điểm hết hạn nộp HSCG.

3. Bảo đảm dự chào giá được coi là không hợp lệ nếu:

- Có giá trị thấp hơn quy định;
- Không đúng đồng tiền quy định;
- Thời gian hiệu lực ngắn hơn quy định;
- Không nộp đúng theo địa chỉ và thời gian quy định;
- Không đúng tên Nhà cung cấp nộp HSCG;
- Không phải là bản gốc và không có chữ ký hợp lệ (đối với trường hợp bảo đảm của ngân hàng).

4. Thời gian hoàn trả Bảo đảm dự chào giá cho Nhà cung cấp không trúng giá: Trong vòng 7 ngày kể từ ngày Bên mời chào giá nhận được văn bản yêu cầu hoàn trả Bảo đảm dự chào giá do không trúng giá của Nhà cung cấp gửi đến, Bảo đảm dự chào giá chỉ trả về đúng tên Nhà cung cấp tham gia chào giá.

5. Bảo đảm dự chào giá không được hoàn trả trong các trường hợp khi Nhà cung cấp:

- Rút HSCG sau khi hết hạn nộp HSCG (đóng chào giá) mà HSCG vẫn còn hiệu lực;
- Được thông báo trúng giá nhưng trong thời gian quy định không đến hoặc từ chối thực hiện đàm phán, hoàn thiện hợp đồng hoặc đã đàm phán hoàn thiện hợp đồng xong nhưng từ chối ký hợp đồng, hoặc đã ký hợp đồng nhưng không nộp Bảo đảm thực hiện hợp đồng.
- Nhà cung cấp vi phạm các quy định chào giá như: Không bổ sung, cung cấp hồ sơ tài liệu để hoàn thiện hồ sơ ký hợp đồng theo yêu cầu của Bên mời chào giá.

Mục 16. Xử lý vi phạm

Trường hợp Nhà cung cấp có các hành vi vi phạm quy định chào giá thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý căn cứ theo quy định của pháp luật liên quan.

-----oOo-----

PHẦN B - YÊU CẦU BỘ HỒ SƠ CHÀO GIÁ

I. Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của Nhà cung cấp

1. Giấy phép đăng ký kinh doanh có ngành nghề kinh doanh hàng hóa/dịch vụ phù hợp với yêu cầu của HSMCG gói dịch vụ: “Lắp đặt bảng hiệu năm 2025” (bản photo/sao y).

2. Đơn chào hàng: 01 bản chính

3. Giấy ủy quyền (nếu có): 01 bản chính

II. Yêu cầu về kỹ thuật

TT	Nội dung yêu cầu	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
1	Bảng hiệu + Chất liệu: Bạt P7 in UV lót to; Alu, chữ mica (khung sắt); Alu chữ mica (khung inox) + Đáp ứng theo quy chuẩn bảng hiệu về: font chữ, màu sắc, tỉ lệ, thiết kế,...	Đáp ứng đúng thông số kỹ thuật (hoặc tương đương)	Không đáp ứng được thông số kỹ thuật

ĐƠN CHÀO HÀNG

....., ngày ... tháng ... năm ...

Kính gửi: (Ghi tên bên mời chào giá)

(sau đây gọi là bên mời chào giá)

Sau khi nghiên cứu Hồ sơ mời chào giá mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, ... (Ghi tên Nhà cung cấp), cam kết thực hiện gói dịch vụ ... (Ghi tên gói mua sắm) theo đúng các yêu cầu quy định trong Hồ sơ mời chào giá với biểu giá chào như sau:

STT	Tên khách hàng	Phân loại khách hàng	Địa chỉ	Vị trí ưu tiên	Khu vực	Chất liệu	Kích thước (DxR)(m)	Diện tích (M2)	Đơn giá (chưa VAT) (đồng/m2)	Thành tiền	Ghi chú

Thời gian cung cấp hàng hóa: Ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực (thời gian thực hiện cung cấp hàng hóa/dịch vụ)

Nếu hồ sơ chào giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi cam kết : Tất cả hàng hóa/dịch vụ được cung cấp đều mới 100%, đảm bảo tính năng kỹ thuật, nguồn gốc (CO/CQ) xuất xứ đầy đủ, theo đúng các điều khoản thỏa thuận theo hợp đồng

Hồ sơ chào giá này có hiệu lực trong thời gian ngày (..... ngày), kể từ giờ, ngày ... tháng ... năm ... (Ghi thời điểm hết hạn nộp hồ sơ đề xuất).

Đại diện hợp pháp của Nhà cung cấp(1)

(Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu)

Lưu ý: (1)

Trường hợp đại diện theo pháp luật của Nhà cung cấp ủy quyền cho cấp dưới ký đơn chào hàng thì phải gửi kèm theo Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Phần này. Trường hợp tại Điều lệ công ty, Quyết định thành lập chi nhánh hoặc tại các tài liệu khác liên quan có phân công trách nhiệm cho cấp dưới ký đơn chào hàng thì phải gửi kèm theo bản chụp các văn bản, tài liệu này (không cần lập Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Phần này). Trước khi ký kết hợp đồng, Nhà cung cấp trúng giá phải trình Bên mời chào giá bản chụp được chứng thực của các văn bản, tài liệu này. Trường hợp phát hiện thông tin kê khai ban đầu là không chính xác thì Nhà cung cấp bị coi là vi phạm quy định tham gia chào giá và không được hoàn trả đảm bảo chào giá.

GIẤY ỦY QUYỀN (1)

Hôm nay, ngày ... tháng ... năm ... , tại ...

Tôi là ... *(Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người đại diện theo pháp luật của Nhà cung cấp)*, là người đại diện theo pháp luật của ... *(Ghi tên Nhà cung cấp)* có địa chỉ tại ... *(Ghi địa chỉ của Nhà cung cấp)* bằng văn bản này ủy quyền cho ... *(Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người được ủy quyền)* thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham gia chào giá gói mua sắm ... *(Ghi tên gói mua sắm)* do ... *(Ghi tên bên mời chào giá)* tổ chức:

- Ký đơn chào hàng;

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với Bên mời chào giá trong quá trình tham gia chào giá, kể cả văn bản giải trình, làm rõ HSCG;

- Tham gia quá trình đàm phán, hoàn thiện hợp đồng;

- Ký kết hợp đồng với Bên mời chào giá nếu trúng giá. (2)

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của ... *(Ghi tên Nhà cung cấp)*. ... *(Ghi tên Nhà cung cấp)* chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do ____ *(Ghi tên người được ủy quyền)* thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày ... đến ngày ... (3). Giấy ủy quyền này được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ ... bản, người được ủy quyền giữ ... bản.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có))

NGƯỜI ỦY QUYỀN

(Ghi tên người đại diện theo pháp luật của Nhà cung cấp, chức danh, ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Trường hợp ủy quyền thì bản gốc giấy ủy quyền phải được gửi cho Bên mời chào giá cùng với đơn chào hàng theo quy định tại Mục 5 Phần A. Việc ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của Nhà cung cấp cho cấp phó, cấp dưới, Giám đốc Chi nhánh, người đứng đầu văn phòng đại diện của Nhà cung cấp để thay mặt cho người đại diện theo pháp luật của Nhà cung cấp thực hiện một hoặc các nội dung công việc nêu trên đây. Việc sử dụng con dấu trong trường hợp được ủy quyền có thể là dấu của Nhà cung cấp hoặc dấu của đơn vị mà cá nhân liên quan được ủy quyền. Người được ủy quyền không được tiếp tục ủy quyền cho người khác.

(2) Phạm vi ủy quyền do người ủy quyền quyết định, bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

(3) Ghi ngày có hiệu lực và ngày hết hiệu lực của giấy ủy quyền phù hợp với quá trình tham gia chào giá.

BẢO ĐẢM DỰ CHÀO GIÁ

...., ngày.... tháng..... năm.....

Kính gửi:(Ghi tên Bên mời chào giá)

(sau đây gọi là Bên mời chào giá)

Căn cứ vào việc ... (tên Nhà cung cấp), sau đây gọi là "Nhà cung cấp", sẽ tham dự chào giá gói dịch vụ “.....(ghi hàng hóa, dịch vụ mua sắm)” ... (ghi tên Bên mời chào giá) mời chào giá.

Chúng tôi ... (tên Ngân hàng) có trụ sở đăng ký tại ... (ghi địa chỉ của Ngân hàng), sau đây gọi là "Ngân hàng", xin cam kết với Bên mời chào giá Bảo đảm cho Nhà cung cấp tham dự chào giá gói dịch vụ này bằng một khoản tiền là: ... VNĐ (bằng chữ: ... đồng).

Chúng tôi cam kết sẽ chuyển ngay cho Bên mời chào giá khoản tiền nêu trên khi Bên mời chào giá có văn bản thông báo Nhà cung cấp vi phạm các quy định về chào giá nêu trong hồ sơ mời chào giá.

Bảo đảm này có hiệu lực trong toàn bộ thời gian có hiệu lực của Hồ sơ chào giá cộng thêm ... ngày (tùy theo gói dịch vụ quy định cụ thể) sau khi Hồ sơ chào giá hết hiệu lực. Bất cứ yêu cầu nào của Bên mời chào giá liên quan đến Bảo đảm này phải được gửi tới Ngân hàng trước thời hạn nói trên.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGÂN HÀNG

(Ghi rõ tên, chức danh, ký tên và đóng dấu)

ĐIỀU II: YÊU CẦU KỸ THUẬT

2.1 Tiêu chuẩn kỹ thuật khi thi công:

- Yêu cầu kỹ thuật theo bản đúng vẽ thiết kế kỹ thuật thi công đã được hai bên A và B thống nhất theo phụ lục 02.
- Công trình sau khi thi công đạt tiêu chuẩn về kỹ thuật, mỹ thuật và chất lượng theo đúng hợp đồng.

2.2 Yêu cầu về công tác nghiệm thu:

- Hồ sơ nghiệm thu:
- Tuân thủ theo Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2005 của Chính phủ về Quản lý chất lượng công trình; các tiêu chuẩn TCVN hiện hành.

ĐIỀU III: THỜI GIAN VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG

Thời gian để Bên B thực hiện hoàn thành toàn bộ nội dung công việc của Hợp đồng là kể từ ngày ký hợp đồng đến hết ngày .../.../....

Mọi nguyên nhân làm chậm tiến độ thi công như có những thay đổi về thiết kế, thay đổi yêu cầu kỹ thuật và các lý do khách quan bất khả kháng khác thì phải được Ban kỹ thuật Bên A, Bên B xác nhận bằng văn bản. Khi đó Bên B có quyền kéo dài thời gian thi công đúng bằng thời gian mà văn bản xác nhận.

ĐIỀU IV: ĐƠN GIÁ BẢNG HIỆU, GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG, GIÁ TRỊ THANH TOÁN

- 2.1 Đơn giá lắp đặt bảng hiệu: đơn giá cố định chi tiết theo Phụ lục 01 đính kèm ... và là phần không thể tách rời Hợp đồng này.
- 2.2 Giá trị hợp đồng tạm tính:VNĐ – Bằng chữ:.....
- 2.3 Giá trị thanh toán: Thanh toán theo số lượng bảng hiệu thực tế lắp đặt và không vượt quá ...% giá trị hợp đồng.

ĐIỀU IV: PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

- 3.1 Bên A sẽ thanh toán bằng chuyển khoản cho Bên B theo hình thức chuyển khoản theo số lượng bảng hiệu lắp đặt thực tế, đồng tiền thanh toán: đồng Việt Nam.
- 3.2 Bên A sẽ thanh toán cho Bên B theo từng đợt, 01 (một) tháng 01 (một) lần theo số lượng bảng hiệu lắp đặt thực tế tính đến ngày cuối cùng của tháng. Bên B sẽ chịu trách nhiệm xuất hóa đơn GTGT cho Bên A.
- 3.3 Bên A thanh toán cho Bên B trong vòng 20 ngày kể từ ngày nhận hoá đơn bản chính, Biên bản kiểm tra, nghiệm thu bàn giao hàng hóa có xác nhận của đại diện 2 Bên (bản gốc), Giấy đề nghị thanh toán.

ĐIỀU V: TRÁCH NHIỆM CỦA MỖI BÊN

4.1 Trách nhiệm của Bên A:

- Thông báo cho khách hàng về thời gian Bên B triển khai lắp đặt bảng hiệu và bố trí thực hiện giao nhận hàng ngay sau khi Bên B đến, đồng thời tiến hành biên bản, ký xác nhận biên bản nhận hàng hóa cho Bên B.

- Thông báo kế hoạch lắp đặt bảng hiệu cho Bên B đúng theo quy định tại Điều 2.2 của Hợp đồng này.
- Thanh toán đúng hạn và đầy đủ giá trị của số lượng bảng hiệu lắp đặt thực tế cho Bên B theo quy định tại Điều IV của Hợp đồng này.
- Bên A có trách nhiệm thanh toán cho Bên B (100%) giá trị của số lượng bảng hiệu lắp đặt thực tế.

4.2 Trách nhiệm của Bên B:

- Thực hiện thi công công trình theo thiết kế và các hiệu chỉnh đã được hai bên chấp nhận và bàn giao công trình không chậm hơn thời hạn quy định tại hợp đồng này.
- Bên B phải cung cấp tiến độ thi công chi tiết từng hạng mục cho bên A kèm theo biện pháp thi công của các hạng mục trong công trình.
- Có trách nhiệm quản lý, đảm bảo an ninh, an toàn lao động, an toàn về phòng cháy chữa cháy trên công trình và vệ sinh môi trường, tuân thủ mọi nội quy, quy chế của chủ đầu tư, chịu toàn bộ trách nhiệm trước pháp luật nếu để xảy ra tai nạn lao động trên công trường.
- Chịu toàn bộ trách nhiệm về an toàn lao động cho công nhân lắp đặt bảng hiệu.
- Vệ sinh dọn dẹp mặt bằng thi công thường xuyên, vệ sinh bàn giao công trình.

ĐIỀU VI: BẢO HÀNH CÔNG TRÌNH

- Bên B phải bảo hành về chất lượng cho toàn bộ công việc do Bên B thực hiện. Thời gian bảo hành: ... **tháng** kể từ ngày hai bên ký biên bản nghiệm thu.
- Trong thời gian bảo hành nếu xảy ra những khuyết tật liên quan đến vấn đề thi công do sai sót của Bên B thì Bên B phải chịu mọi chi phí mà không được thanh toán.

ĐIỀU VII: CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

- 7.1 Bên A hoặc Bên B có thể chấm dứt hợp đồng nếu một trong hai bên có vi phạm cơ bản về hợp đồng như sau:
- a) Bên B không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được Bên A gia hạn;
 - b) Bên B bị phá sản, giải thể;
 - c) Các hành vi khác (nếu có).
- 7.2 Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm a khoản 1 Điều này, Bên A có thể ký hợp đồng với nhà cung cấp khác để thực hiện phần hợp đồng mà Bên B đã không thực hiện. Bên B sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên A những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng này. Tuy nhiên, Bên B vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng mà mình đang thực hiện và chịu trách nhiệm bảo hành phần hợp đồng đó.
- 7.3 Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm b khoản 1 Điều này, Bên A không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không

làm mất đi quyền lợi của Bên A được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật.

ĐIỀU VIII: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- 8.1 Hai Bên cam kết tạo điều kiện hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau để thực hiện tốt các điều khoản của Hợp đồng.
- 8.2 Hợp Đồng này bao gồm các điều kiện và điều khoản của Hợp Đồng (Từ Điều I đến Điều VIII).
- 8.3 Bất kỳ sự sửa chữa, thay đổi hay bổ sung cho Hợp đồng sẽ chỉ có hiệu lực khi chúng được lập bằng văn bản và có chữ ký của đại diện có thẩm quyền của các bên.
- 8.4 Hình thức hợp đồng: đơn giá cố định;
- 8.5 Hợp Đồng này có thời hạn kể từ ngày ký hợp đồng đến ngày .../.../20....
- 8.6 Hợp Đồng chỉ tự động được thanh lý khi Hai Bên đã thanh toán hết các trách nhiệm vật chất cho nhau.
- 8.7 Hợp Đồng này được lập thành 04 (bốn) bản có nội dung, giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ 02 (hai) bản để làm cơ sở thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN B

ĐẠI DIỆN BÊN A

PHỤ LỤC 01

(Kèm theo hợp đồng số ngày tháng năm)

Stt	Tên Khách hàng	Loại Khách hàng	Địa chỉ	Vị trí ưu tiên	Chất liệu Bảng hiệu	Kích thước bảng hiệu (DxR)(m)	Diện tích bảng hiệu (m2)	Đơn giá (chưa VAT) (đồng/m2)	Tổng tiền	Ghi chú
1	Gas Thanh Nhân	KH của TĐL	Thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang	Mặt tiền, Khu DC đông đúc	Bảng bạt P7, in UV, lót tole	6*1	6			
2	Gas anh Vũ	KH của TĐL	Thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang	Mặt tiền đường lớn	Bảng bạt P7, in UV, lót tole	6*2	12			
3	Gas anh Vinh	KH của TĐL	Thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang	Mặt tiền, Khu DC đông đúc	Bảng bạt P7, in UV, lót tole	5*2	10			
4	CH Gas Gạo Mai Thanh	KH của TĐL	Ấp An Phú, xã An Hòa, Huyện Châu Thành, tỉnh An Giang	Mặt tiền, Khu DC đông đúc	Bảng bạt P7, in UV, lót tole	6*1.5	9			
5	Trần Ngọc Tùng	KH của TĐL	số 100A/5, khóm 1, phường 7, TP. Bạc Liêu, Bạc Liêu	Mặt tiền, Khu DC đông đúc	Bảng bạt P7, in UV, lót tole	5.5*1.2	6.6			
6	Trần Đức Khánh	KH của TĐL	178 ấp Sóc Đồn, xã Hưng Hội, Vĩnh Lợi, Bạc Liêu	Mặt tiền, Khu DC đông đúc	Bảng bạt P7, in UV, lót tole	5*1	5			
7	Cửa hàng Thanh Trang	KH của TĐL	Mỹ Thới, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang	Mặt tiền, Khu DC đông đúc	Bảng bạt P7, in UV, lót tole	5*1.5	7.5			
8	Cửa hàng Ngô Bồn	KH của TĐL	TT An Châu, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang	Mặt tiền đường lớn	Bảng bạt P7, in UV, lót tole	6*1.6	9.6			
9	Công ty TNHH MTV Ngọc Thức	KH của TĐL	Ấp Gành Gió, Tp Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	Mặt tiền đường lớn	Bảng Alu, chữ mica	12*4	48			
10	CH gas Tư Cô	KH của TĐL	Ấp 3, xã Vĩnh Thuận Đông, Long Mỹ, Hậu Giang	Mặt tiền, Khu DC đông đúc	Bảng bạt P7, in UV, lót tole	5*1.2	6			
11	CH Gas Phúc Lộc	KH của TĐL	Ấp Hòa Quới A, xã Hòa An, Phụng Hiệp, Hậu Giang	Mặt tiền đường lớn	Bảng bạt P7, in UV, lót tole	5*1.5	7.5			

12	CH Gas Bếp gas Phương gas	KH của TĐL	Ấp 8, xã Long Trị, thị xã Long Xã, tỉnh Hậu Giang	Mặt tiền, Khu DC đông đúc	Bảng bạt P7, in UV, lót tole	4.5*2	9			
13	CH Gas Bếp gas Thanh Phong	KH của TĐL	Ấp 7, xã Vị Thắng, Vị Thủy, Hậu Giang	Mặt tiền, Khu DC đông đúc	Bảng bạt P7, in UV, lót tole	4.3*1.5	6.45			
14	BÍCH NGÂN	KH của TĐL	Huyện Phong Điền, Tp Cần Thơ	Mặt tiền, Khu DC đông đúc	Bảng bạt P7, in UV, lót tole	5*1.4	7.00			
15	ÁNH DƯƠNG	KH của TĐL	Tx Ngã 6, huyện Châu Thành, Tỉnh Hậu Giang	Mặt tiền, Khu DC đông đúc	Bảng bạt P7, in UV, lót tole	2*2	4.00			
16	GAS VIỆT	KH của TĐL	KHU, H, QUÂN	Mặt tiền, Khu DC đông đúc	Bảng bạt P7, in UV, lót tole	5*1	5			
17	BẾ UT	KH của TĐL	Huyện Phong Điền, Tp Cần Thơ	Mặt tiền, Khu DC đông đúc	Bảng bạt P7, in UV, lót tole	4.5*1.2	5.4			
18	HKD CH Dương Lê Văn Thái	KH của TĐL	Ấp Thới Hữu, xã Đông Hiệp, huyện Cờ Đỏ, TP Cần Thơ	Mặt tiền, Khu DC đông đúc	Bảng bạt P7, in UV, lót tole	6.1*1.3	7.93			
19	HKD Hiếu Hiền	ĐL	Kv.Tân Thạnh-P.Trường Lạc-Q.Ô Môn-TP.Cần Thơ	Mặt tiền, Khu DC đông đúc	Bảng bạt P7, in UV, lót tole	6.2*1.4	8.68			
20	HKD Kiều Trinh	ĐL	Ấp. Phú Khởi-Xã Thạnh Hòa-Huyện Phụng Hiệp-Tỉnh Hậu Giang	Mặt tiền, Khu DC đông đúc	Bảng bạt P7, in UV, lót tole	5*1.2	6			
21	HKD 7 Huệ 2	ĐL	Đ.Huỳnh Văn Triệu-Ấp Cầu Đồn-TT Huỳnh Hữu Nghĩa-H.Mỹ Tú-Tỉnh Sóc Trăng	Mặt tiền, Khu DC đông đúc	Bảng bạt P7, in UV, lót tole	6*1.4	8.4			
22	CH Gas Tấn Phát	ĐL	Ấp Giồng Cát, xã Lương An Trà, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang	Mặt tiền, Khu DC đông đúc	Bảng bạt P7, in UV, lót tole	6x1.5	9			
23	CH Gas Anh Quốc	ĐL	Huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang	Mặt tiền, Khu DC đông đúc	Bảng bạt P7, in UV, lót tole	15*2	30			
24	HKD Dương Minh Sang	ĐL	557e ấp an thuận B, xã Mỹ Thạnh An, tp.Bến Tre, tỉnh Bến Tre	Mặt tiền, Khu DC đông đúc	Bảng bạt P7, in UV, lót tole	6*1.5	9			

25	CH Gas Thiện	ĐL	xã Long Hưng, H. Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	Mặt tiền, Khu DC đông đúc	Bảng bạt P7, in UV, lót tole	6*1.5	9			
26	Gas Tuấn Kiệt	ĐL	Ấp Dầu Bờ, xã Hòa Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh	Mặt tiền, Khu DC đông đúc	Bảng bạt P7, in UV, lót tole	6*1.5	9			
27	CH Khiêm Trăm	ĐL	51A/8 đường Bùi Hữu Nghĩa, khu vực 6, P. Bình Thủy, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	Mặt tiền, Khu DC đông đúc	Bảng bạt P7, in UV, lót tole	7*1.5	10.5			
28	CH Thịnh Phát	ĐL	Ấp Phú Lợi, xã Phú Hữu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang	Mặt tiền đường lớn	Bảng bạt P7, in UV, lót tole	7*1.5	10.5			
29	HKD Nguyễn Minh Phúc	ĐL	Ấp Dương Kiến, xã Hòa Tú 2, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Mặt tiền, Khu DC đông đúc	Bảng bạt P7, in UV, lót tole	5*1.2	6			
30	HKD Trần Hoàng Ghi	ĐL	Ấp Long Thành, TT. Phước Long, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu	Mặt tiền lớn, TT Thành phố	Bảng bạt P7, in UV, lót tole	1.2*4.5	5.4			
31	HKD Tiêu Thị Chi	ĐL	Số 89, ấp Gia Hội, xã Hưng Thành, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu	Mặt tiền đường lớn	Bảng bạt P7, in UV, lót tole	5*1.2	6			
32	Công ty TNHH MTV Xăng Dầu Vũ Phương	KH của TĐL	Ấp 9, Xã Khánh Tiến, Huyện U Minh, Tỉnh Cà Mau	Mặt tiền, Khu DC đông đúc	Bảng bạt P7, in UV, lót tole	10*1.2	12			
33	Hộ kinh doanh Võ Trường Giang	KH của TĐL	Ấp Thành Vọng, xã Tân Trung, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau	Mặt tiền, Khu DC đông đúc	Bảng bạt P7, in UV, lót tole	5*1.2	6			
34	Hộ kinh doanh Thanh Nghị	ĐL	Số 753 Nguyễn Tất Thành, khóm Cái Nai, TT Năm Căn, Cà Mau	Mặt tiền, Khu DC đông đúc	Bảng bạt P7, in UV, lót tole	4*2	8			
35	Hộ kinh doanh Thu Thảo	KH của TĐL	Ấp Đông Hưng, xã Tân Hưng Đông, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau	Mặt tiền, Khu DC đông đúc	Bảng bạt P7, in UV, lót tole	5*1.4	7			
36	Hộ kinh doanh Đặng Thị Tâm Hạnh	ĐL	62 Lê Văn Tường, Hướng Thọ Phú, Tân An, Long An	Mặt tiền đường lớn	Bảng Alu, chữ mica	5*1.3	6.5			

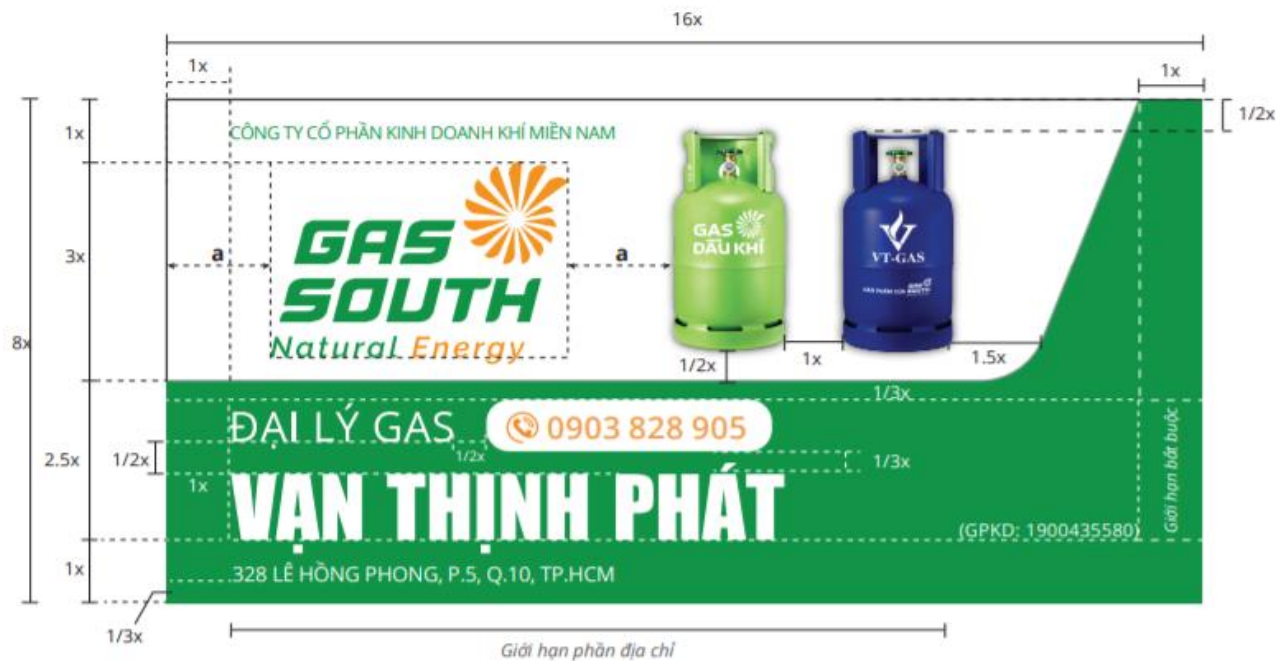
37	Hộ kinh doanh Anh Vũ	ĐL	Ấp 5, Xã Mỹ Thạnh, Huyện Thủ Thừa, Long An	Mặt tiền, Khu DC đông đúc	Bảng bạt P7, in UV, lót tole	5.8*1.3	7.54			
38	Hộ kinh doanh Nguyễn Quốc Tuấn	ĐL	109 Ấp Bình Hòa, Xã Bình Trinh Đông, H Tân Trụ, T Long An	Mặt tiền, Khu DC đông đúc	Bảng bạt P7, in UV, lót tole	5*1.3	6.5			
39	Công ty TNHH MTV Trường Phong	TĐL	Số 276, 835B ấp Phước Lý, xã Phước Lý, Huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An	Mặt tiền đường lớn	Bảng Alu, chữ mica	12*2.3	27.6			
40	HKD Phước Lộc AT	ĐL	Hồ Thị Nghiêm, Tổ 3, Khu phố 5, Phường An Thới, Phú Quốc, Kiên Giang	Mặt tiền đường lớn	Bảng Alu, chữ mica	5*2	10			
41	Công ty TNHH MTV Dầu Khí Lê Trí - Gas Lê Trí	ĐL	Hẻm Tổ 10-11, Ấp Bến Tràm, Xã Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	Mặt tiền đường lớn	Bảng Alu, chữ mica	5*2	10			
42	CH Gas Thốt Nốt	ĐL	KV Trung Kiên, Q. Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ	Mặt tiền, Khu DC đông đúc	Bảng bạt P7, in UV, lót tole	7*1.5	10.5			
43	CH Dầu khí Sông Hậu	ĐL	Ấp 1, xã Thới Hưng, huyện Cờ Đỏ, Tp. Cần Thơ	Mặt tiền đường lớn	Bảng bạt P7, in UV, lót tole	8*1.2	9.6			
44	CH gas Hùng Cường	ĐL	Ấp Thới Bình A3, xã Thới Thạnh, huyện Thới Lai, Tp. Cần Thơ	Mặt tiền, Khu DC đông đúc	Bảng bạt P7, in UV, lót tole	8*1.5	12			
45	DNTN Đạt Thành	ĐL	Khóm 6, TT Tiểu Cần, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh	Mặt tiền, Khu DC đông đúc	Bảng bạt P7, in UV, lót tole	4.5*1.2	5.4			
46	CH Đạt Thành 2	ĐL	Ấp Chợ, xã Tân Hùng, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh	Mặt tiền, Khu DC đông đúc	Bảng bạt P7, in UV, lót tole	4.5*1.2	5.4			
47	Trần Văn Lâm	ĐL	Ấp Cây Đa, xã Đại An, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh	Mặt tiền, Khu DC đông đúc	Bảng bạt P7, in UV, lót tole	2.5*1.5	3.75			
48	ngô minh phước	ĐL	Ấp 2, xã Phong Thạnh, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh	Mặt tiền, Khu DC đông đúc	Bảng bạt P7, in UV, lót tole	4*1.5	6			

[illegible]

PHỤ LỤC 02
YÊU CẦU KỸ THUẬT

THIẾT KẾ BẢNG HIỆU ĐẠI LÝ CẤP 1

TỈ LỆ 2:1



x: tỉ lệ gốc

Quy ước cho mọi biển hiệu trong bộ guideline này

a, b, c: quy ước tỉ lệ giữa cho các loại khoảng cách bằng nhau

FONT

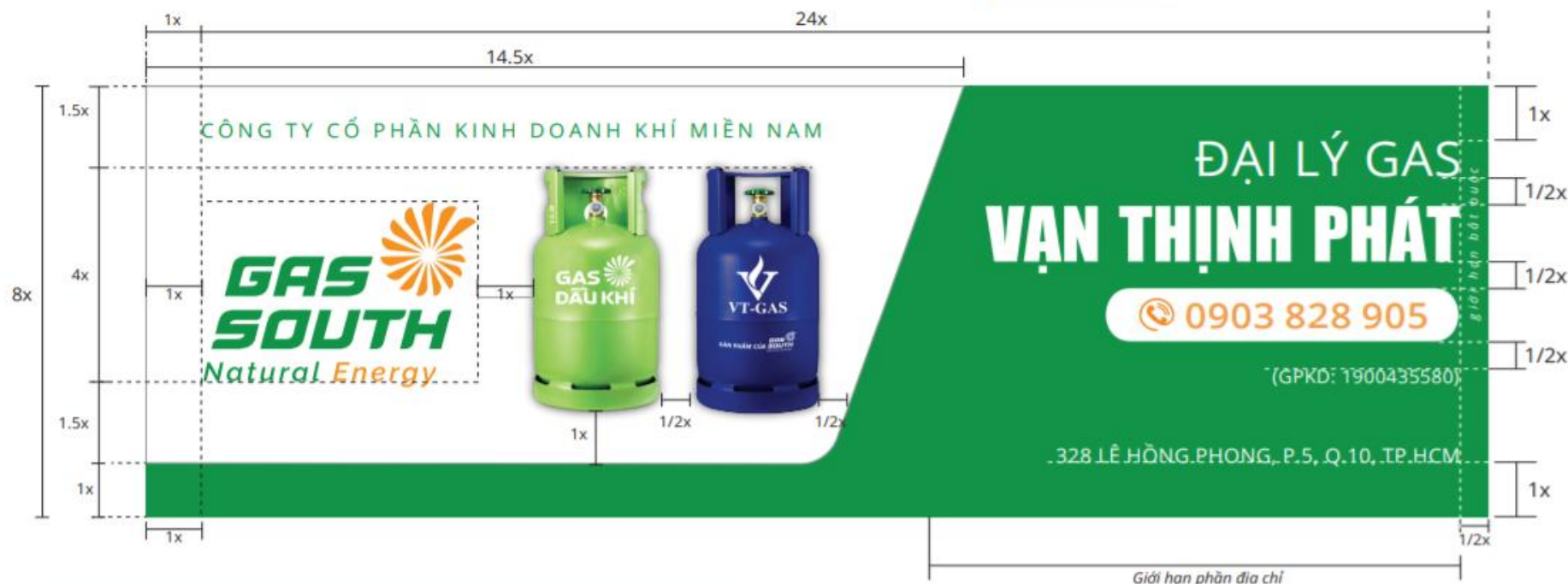
Tên Công ty = 10 pt	Open Sans
GPKD = 10 pt	
Địa chỉ = 11 pt	
Hotline = 16 pt	
Đại lý Gas = 22 pt	
Tên đại lý = 50 pt	UTM Impact

GHI CHÚ

- 02 bình gas ở trên thiết kế chỉ là hình minh họa, các đơn vị/chỉ nhánh chủ động lựa chọn nhãn hiệu và màu chủ đạo của bình gas phù hợp với từng địa phương.
- Có thể chọn 2 bình gas cùng nhãn hiệu nhưng phải khác màu.
- Tất cả bảng hiệu chỉ dùng logo Gas South, không đưa bất cứ logo nào khác (cho dù là logo của công ty) lên bảng hiệu.

THIẾT KẾ BẢNG HIỆU ĐẠI LÝ CẤP 1

TỈ LỆ 3:1



x: tỉ lệ gốc

Quy ước cho mọi biến hiệu trong bộ guideline này

a, b, c:

quy ước tỉ lệ giữa cho các loại khoảng cách bằng nhau

FONT

Tên Công ty = 10 pt
 GPKD = 10 pt
 Địa chỉ = 11 pt
 Hotline = 16 pt
 Đại lý Gas = 22 pt
 Tên đại lý = 50 pt

Open Sans

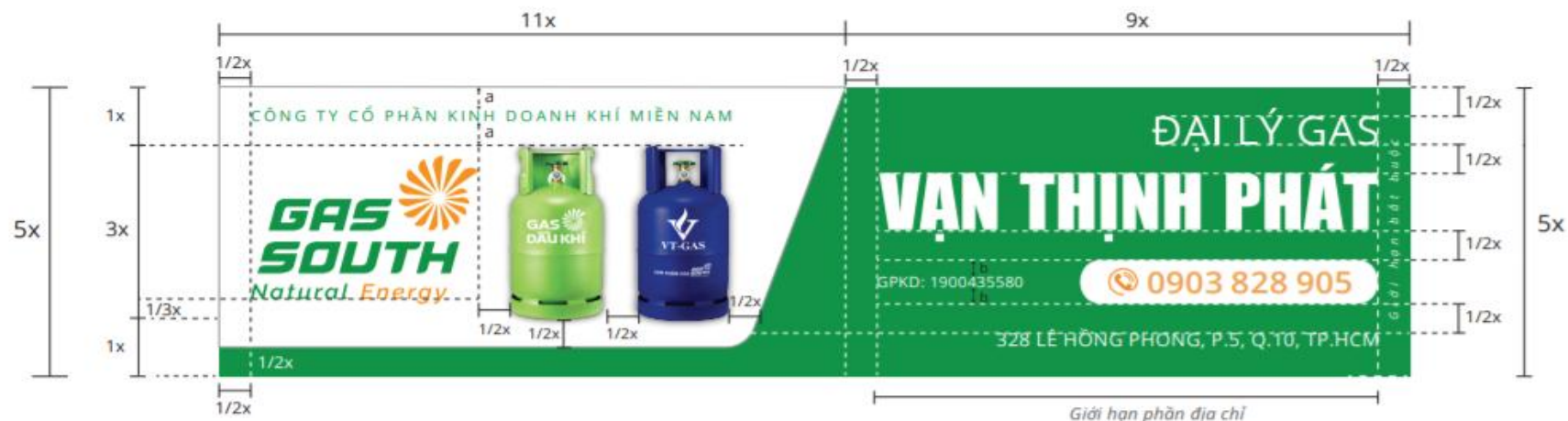
UTM Impact

GHI CHÚ

- 02 bình gas ở trên thiết kế chỉ là hình minh họa, các đơn vị/chỉ nhánh chủ động lựa chọn nhãn hiệu và màu chủ đạo của bình gas phù hợp với từng địa phương.
- Có thể chọn 2 bình gas cùng nhãn hiệu nhưng phải khác màu.
- Tất cả bảng hiệu chỉ dùng logo Gas South, không đưa bất cứ logo nào khác (cho dù là logo của công ty) lên bảng hiệu.

THIẾT KẾ BẢNG HIỆU ĐẠI LÝ CẤP 1

TỈ LỆ 4:1



x: tỉ lệ gốc

Quy ước cho mọi biến hiệu trong bộ guideline này

a, b, c:

quy ước tỉ lệ giữa cho các loại khoảng cách bằng nhau

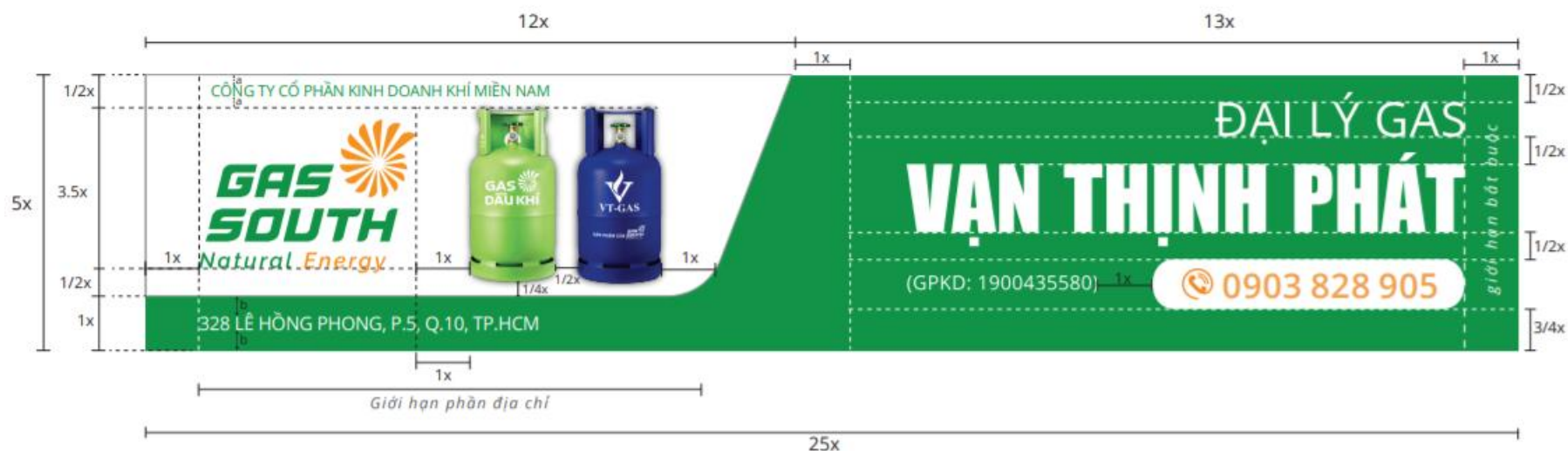
FONT

Tên Công ty	= 10 pt	Open Sans
GPID	= 10 pt	
Địa chỉ	= 11 pt	
Hotline	= 16 pt	
Đại lý Gas	= 22 pt	UTM Impact
Tên đại lý	= 50 pt	

GHI CHÚ

- 02 bình gas ở trên thiết kế chỉ là hình minh họa, các đơn vị/chi nhánh chủ động lựa chọn nhãn hiệu và màu chủ đạo của bình gas phù hợp với từng địa phương.
- Có thể chọn 2 bình gas cùng nhãn hiệu nhưng phải khác màu.
- Tất cả bảng hiệu chỉ dùng logo Gas South, không đưa bất cứ logo nào khác (cho dù là logo của công ty) lên bảng hiệu.

THIẾT KẾ BẢNG HIỆU ĐẠI LÝ CẤP 1 TỈ LỆ 5:1



x: tỉ lệ gốc

Quy ước cho mọi biến hiệu trong bộ guideline này

a, b, c:

quy ước tỉ lệ giữa cho các loại khoảng cách bằng nhau

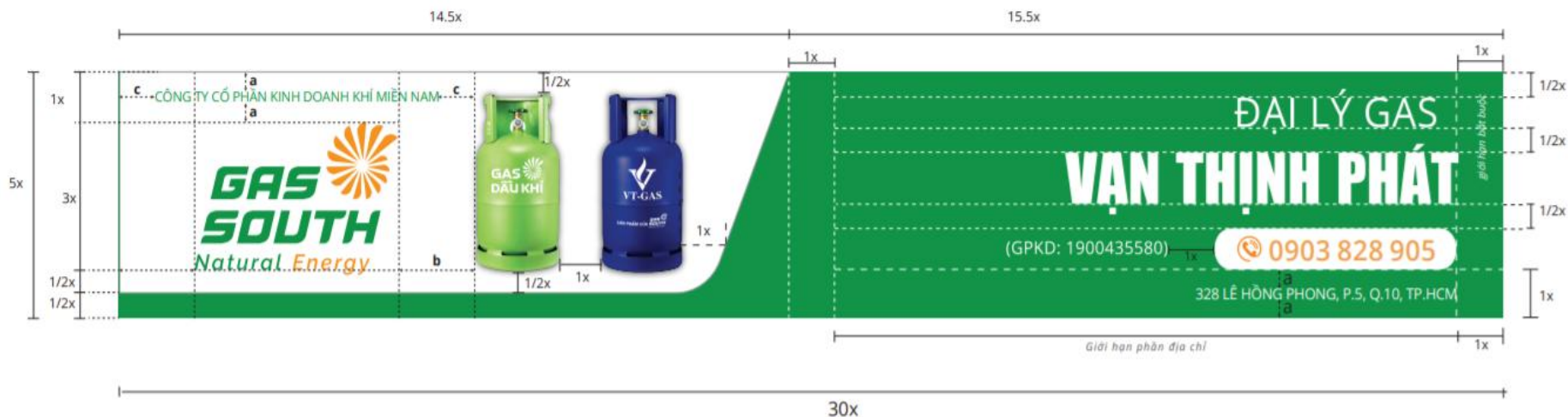
FONT

Tên Công ty = 10 pt	Open Sans
GPKD = 10 pt	
Địa chỉ = 11 pt	
Hotline = 16 pt	
Đại lý Gas = 22 pt	UTM Impact
Tên đại lý = 50 pt	

GHI CHÚ

- 02 bình gas ở trên thiết kế chỉ là hình minh họa, các đơn vị/chỉ nhánh chủ động lựa chọn nhãn hiệu và màu chủ đạo của bình gas phù hợp với từng địa phương.
- Có thể chọn 2 bình gas cùng nhãn hiệu nhưng phải khác màu.
- Tất cả bảng hiệu chỉ dùng logo Gas South, không đưa bất cứ logo nào khác (cho dù là logo của công ty) lên bảng hiệu.

THIẾT KẾ BẢNG HIỆU ĐẠI LÝ CẤP 1 TỈ LỆ 6:1



x: tỉ lệ gốc

Quy ước cho mọi biến hiệu trong bộ guideline này

a, b, c:

quy ước tỉ lệ giữa cho các loại khoảng cách bằng nhau

FONT

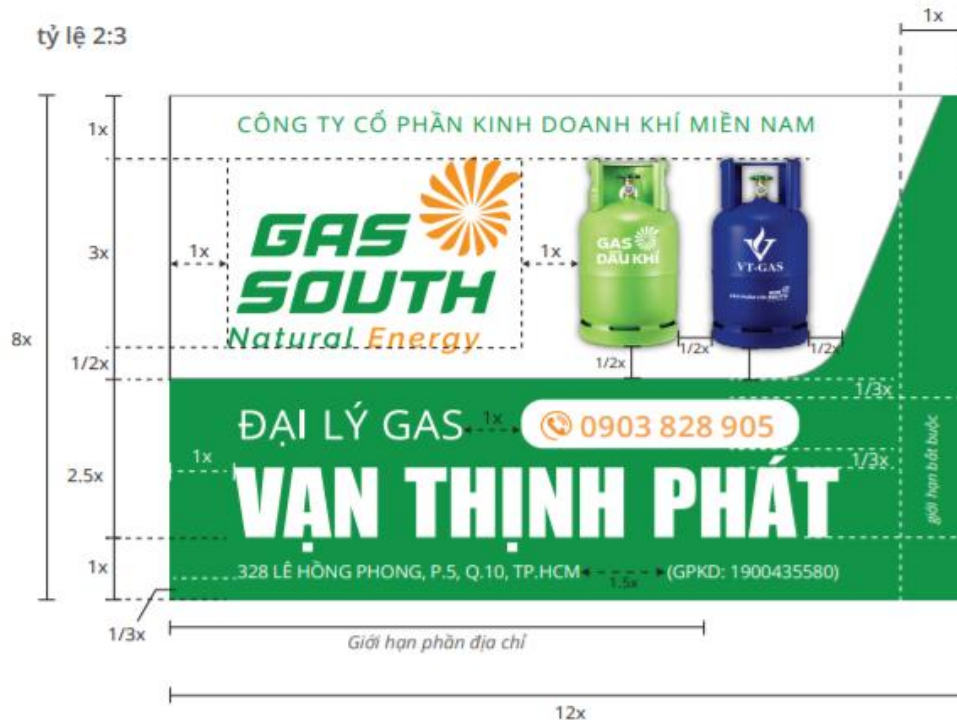
Tên Công ty	= 10 pt	Open Sans
GPKD	= 10 pt	
Địa chỉ	= 11 pt	
Hotline	= 16 pt	
Đại lý Gas	= 22 pt	UTM Impact
Tên đại lý	= 50 pt	

GHI CHÚ

- 02 bình gas ở trên thiết kế chỉ là hình minh họa, các đơn vị/chính nhánh chủ động lựa chọn nhãn hiệu và màu chủ đạo của bình gas phù hợp với từng địa phương.
- Có thể chọn 2 bình gas cùng nhãn hiệu nhưng phải khác màu.
- Tất cả bảng hiệu chỉ dùng logo Gas South, không đưa bất cứ logo nào khác (cho dù là logo của công ty) lên bảng hiệu.

THIẾT KẾ BẢNG HIỆU ĐẠI LÝ CẤP 1

TỈ LỆ 2:3



x: tỉ lệ gốc

Quy ước cho mọi biển hiệu trong bộ guideline này

a, b, c: quy ước tỉ lệ giữa cho các loại khoảng cách bằng nhau

FONT

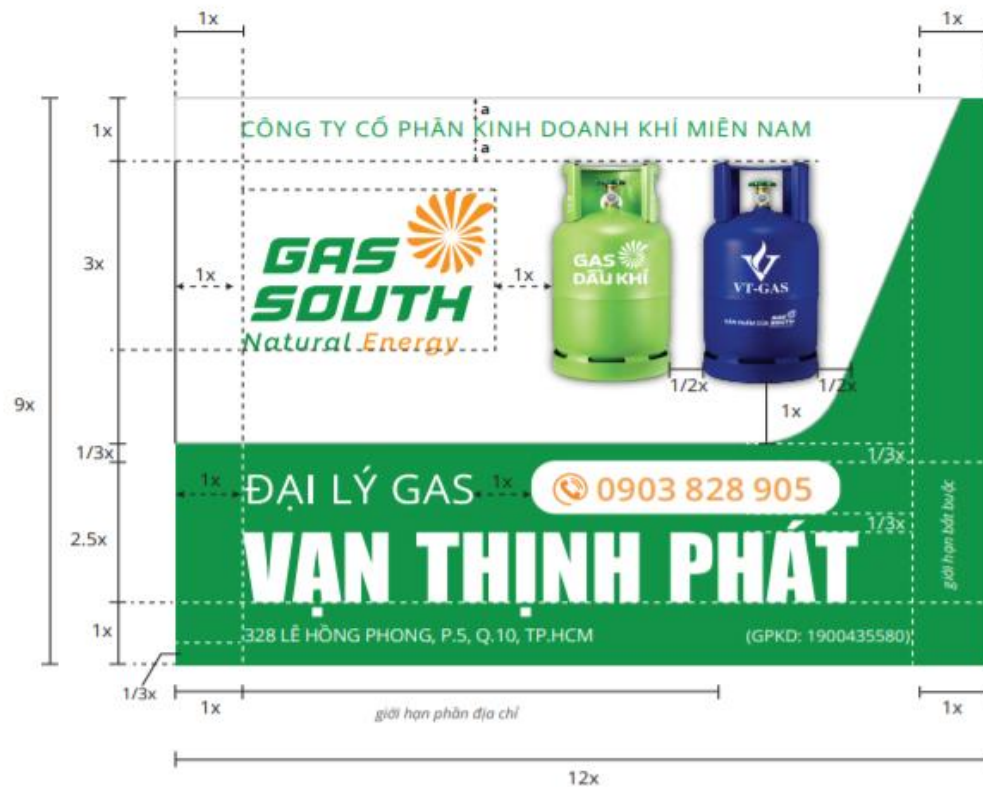
Tên Công ty = 10 pt	Open Sans
GPKD = 10 pt	
Địa chỉ = 11 pt	
Hotline = 16 pt	
Đại lý Gas = 22 pt	
Tên đại lý = 50 pt	UTM Impact

GHI CHÚ

- 02 bình gas ở trên thiết kế chỉ là hình minh họa, các đơn vị/chỉ nhánh chủ động lựa chọn nhãn hiệu và màu chủ đạo của bình gas phù hợp với từng địa phương.
- Có thể chọn 2 bình gas cùng nhãn hiệu nhưng phải khác màu.
- Tất cả bảng hiệu chỉ dùng logo Gas South, không đưa bất cứ logo nào khác (cho dù là logo của công ty) lên bảng hiệu.

THIẾT KẾ BẢNG HIỆU ĐẠI LÝ CẤP 1

TỈ LỆ 3:4



x: tỉ lệ gốc

Quy ước cho mọi biển hiệu trong bộ guideline này

a, b, c: quy ước tỉ lệ giữa cho các loại khoảng cách bằng nhau

FONT

Tên Công ty = 10 pt

GPKD = 10 pt

Địa chỉ = 11 pt

Hotline = 16 pt

Đại lý Gas = 22 pt

Tên đại lý = 50 pt

Open Sans

UTM Impact

GHI CHÚ

- 02 bình gas ở trên thiết kế chỉ là hình minh họa, các đơn vị/chỉ nhánh chủ động lựa chọn nhãn hiệu và màu chủ đạo của bình gas phù hợp với từng địa phương.
- Có thể chọn 2 bình gas cùng nhãn hiệu nhưng phải khác màu.
- Tất cả bảng hiệu chỉ dùng logo Gas South, không đưa bất cứ logo nào khác (cho dù là logo của công ty) lên bảng hiệu.